

SỰ KIÊN ĐỊNH VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TS NGUYỄN MẬU LINH - ThS PHẠM VĂN HÒA

Học viện Chính trị khu vực III

Trong tiến trình lịch sử Cách mạng Việt Nam, kể từ khi Đảng ta ra đời đến nay đều gắn liền với cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng ta đã khẳng định “lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”¹. Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục kiên định vận dụng, phát triển sáng tạo những giá trị “vô cùng to lớn và quý giá” của tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó, được thể hiện sinh động trong toàn bộ quan điểm chỉ đạo và đường lối phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội lần này.

1. Khát vọng phát triển đất nước

Khát vọng cháy bỏng của toàn thể dân tộc Việt Nam cũng là khát vọng cháy bỏng của Hồ Chí Minh ở đầu thế kỷ XX là giải phóng dân tộc, bằng sự thành công của Cách mạng Tháng Tám, Người đã cùng dân tộc Việt Nam hiện thực hóa khát vọng đó vào năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Khát vọng đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam hiện nay là đến năm 2045, tròn 100 năm lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là “trở thành nước phát triển, thu nhập cao”². Hai thế kỷ, hai thời đại và hai khát vọng nhưng chung một mục đích thiêng liêng, cao cả là nước độc lập, nhân dân được tự do, phồn vinh, hạnh phúc.

Trở lại lịch sử, cuối thế kỷ XIX, nước Việt Nam từ chế độ phong kiến độc lập, trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến của thực dân Pháp. Nhân dân Việt

Nam trở thành những con dân nô lệ, bị áp bức bóc lột nặng nề. Xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc, mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và phong kiến tay sai ngày càng gay gắt. Nhiều phong trào đấu tranh nổ ra, với các hình thức, khuynh hướng khác nhau chống lại chế độ hà khắc của thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Nhưng tất cả đều thất bại, do khủng hoảng, bế tắc về đường lối và phương pháp cứu nước.

Trong bối cảnh nước mất nhà tan, nhân dân lâm than nô lệ, dân tộc Việt Nam đã sinh ra Hồ Chí Minh: “Nam Đàn đất mẹ quê cha. Hạ sinh cậu bé tên là Sinh Cung. Lớn lên trong cảnh bão bùng. Nước thì nô lệ, dân cùng khổ đau”³. Chứng kiến và nếm trải nỗi đau của một người dân mất nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành với ý chí, khát vọng và hoài bão của mình, đã ra đi tìm đường cứu nước vào giữa năm 1911. Sau hành trình 10 năm (1911 - 1920), tìm tòi, khảo nghiệm và đánh giá cách mạng thế giới, đến tháng 7 - 1920 khi đọc được *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* đăng trên báo L’Humanité (Nhân đạo) thì Hồ Chí Minh (khi đó lấy tên là Nguyễn Ái Quốc) đã lựa chọn dứt khoát cứu nước theo con đường cách mạng vô sản. Kể từ đó, Người tích cực nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền bá về Việt Nam thông qua các tổ chức cách mạng, chuẩn bị các điều kiện về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930. Trong *Cương lĩnh chính trị* đầu

tiên do Người soạn thảo, đã “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁴, đảm bảo tốt đẹp các phương diện xã hội, chính trị, kinh tế và liên kết quốc tế. Khát vọng giải phóng dân tộc, trước hết là tìm ra con đường cứu nước đúng đắn của Hồ Chí Minh, cũng chính là khát vọng của cả dân tộc Việt Nam.

Nếu như con đường thực hiện khát vọng giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX là cách mạng vô sản thì hiện thực hóa khát vọng đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, được Đảng ta xác định bằng con đường cách mạng công nghệ. Đây là điểm rất mới về nhận thức và hành động của Đảng ta, phù hợp với xu thế của thời đại, khi mà cuộc Cách mạng 4.0, nhất là công nghệ số đang phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Cho nên, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định cách mạng khoa học công nghệ là con đường, phương tiện để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước. Trong quan điểm chỉ đạo, Đảng chỉ rõ: “ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁵. Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn (2021 - 2030), đã xác định “đẩy mạnh chuyên đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁶. Trong 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá chiến lược, khẳng định: “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo... chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”⁷.

Động lực để hiện thực hóa khát vọng giải phóng dân tộc, được Hồ Chí Minh xác định là sức mạnh của cả dân tộc Việt Nam, “bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc”⁸. Kế thừa, vận dụng

quan điểm đó, Đại hội XIII của Đảng xác định động lực để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước là “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”⁹. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững.

2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Sau khi tìm ra con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã hiện thực hóa con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Người đã vui mừng, thốt lên, đây là “cái cần thiết cho chúng ta, con đường giải phóng chúng ta”. Người chỉ rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹⁰ và “cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”¹¹. Như vậy, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển liên tục của cách mạng Việt Nam, đây là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, mà Hồ Chí Minh là người mở đường khai phá. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, là sự khẳng định của mục tiêu - triết lý phát triển Việt Nam là “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”, là mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từ thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và bài học kinh nghiệm được Đảng ta tổng kết sau 35 đổi mới phát triển đất nước (1986 - 2021), Đại hội XIII tiếp tục khẳng định sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. So với Đại hội XII, Văn kiện Đại hội XIII có bổ sung, phát triển thêm nhiều điểm mới. Trong các bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm (2016 - 2021), Văn kiện Đại hội XIII khẳng định cơ sở lý luận, tư tưởng của mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”¹². Trong quan điểm chỉ đạo của tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước, Văn kiện Đại hội XIII đưa ra quan điểm thứ nhất: “Kiên định và vận dụng phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹³. Đặc

biệt, điểm mới trong mục tiêu phát triển đất nước được Đại hội XIII xác định “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹⁴, thể hiện nhất quán mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội còn được thể hiện ở mục đích cuối cùng là vì nhân dân. Suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹⁵. Để góp phần thực hiện tâm nguyện đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định bài học “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹⁶. Có thể thấy, trong thành tố “Dân thụ hưởng” mọi giá trị của công cuộc đổi mới, là sự vận dụng, phát triển đúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là, cách mạng xong rồi thì phải “đem lại quyền lợi cho dân chúng số nhiều”. Theo đó, tư tưởng chủ đạo trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII là đất nước phát triển đi liền với nhân dân phồn vinh, hạnh phúc.

Cùng với việc khẳng định, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Văn kiện Đại hội XIII còn hết sức quan tâm đến đấu tranh mạnh mẽ, không khoan nhượng với những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị. Bởi trước, trong và sau khi diễn ra Đại hội XIII, các thế lực thù địch, phản động, ra sức chống phá con đường, mục tiêu của ta, từ gốc rễ tư tưởng, lý luận đến thực tiễn. Chúng cho rằng, “du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một sai lầm lịch sử, chỉ đưa đến tai họa vì chủ nghĩa Mác - Lênin là tư tưởng ngoại lai, xa lạ với truyền thống dân tộc”; “Không có tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội hoặc có mà đã lỗi thời (!)”; “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường sai lầm”, là lạc hậu nên cần phải xét lại, bỏ đi (!).

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ta tiếp tục khẳng định bài học hàng đầu là kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác

- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là minh chứng rõ ràng, dứt khoát phủ định những luận điệu chống đối, xuyên tạc. Không những vậy, Văn kiện Đại hội lần này còn hết sức quan tâm đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Từ việc đánh giá những hạn chế “Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao” đến tiếp tục xác định: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹⁷. Đây là một điểm rất mới của Văn kiện Đại hội XIII, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới để kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

3. Đổi mới sáng tạo

Hồ Chí Minh là hiện thân của đổi mới sáng tạo, tư tưởng của Người soi sáng con đường đổi mới của Đảng và Nhân dân ta giành thắng lợi. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục vận dụng sáng tạo, phát triển tư tưởng đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh. Vì thế, cùng với “khát vọng phát triển” là “đổi mới sáng tạo” - một trong hai điểm nhấn rất quan trọng của Đại hội XIII của Đảng. Sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới sáng tạo, được thể hiện ở những nội dung chính sau:

Thứ nhất, bản chất của cách mạng là đổi mới, phát triển. Trong tác phẩm *Đường Cách mệnh*, Người chỉ rõ: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”¹⁸. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người nhấn mạnh, đó “là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”¹⁹. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XIII là đổi mới sáng tạo cả nhận thức và hành động, phải đổi mới cách nghĩ, cách làm, đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ. Có đến 88 lần cụm từ “đổi mới sáng tạo” được nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại trên tất cả các lĩnh vực trong Văn kiện, để bắt nhịp kịp thời, vượt trước trong thời đại Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đang phát triển mạnh mẽ.

Thứ hai, triết lý và chân lý của đời mới sáng tạo là ích nước, lợi dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”²⁰; “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”²¹. Chân lý đó được thể hiện rất rõ trong triết lý hành động Hồ Chí Minh - tận trung với nước, tận hiếu với dân và tận hiến cả đời mình cho dân tộc và cách mạng. Kế thừa và phát huy giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, trong bối cảnh của thời đại mới, Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định nhất quán, xuyên suốt quan điểm dân giàu, nước mạnh; đất nước độc lập, nhân dân phồn vinh, hạnh phúc. Trong toàn bộ chiến lược phát triển đất nước, nhất quán quan điểm: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”²². Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Theo Hồ Chí Minh: “Nước là nước của dân, Dân là dân của nước”, cùng với ích Nước là lợi Dân. Vì thế, Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”²³.

Thứ ba, đời mới có kế thừa và phát triển. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đời mới không phải là thái độ phủ định sạch trơn, mà cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý, cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm, cái gì mới mà hay thì phải làm. Công cuộc đổi mới sáng tạo của Đảng và Nhân dân ta được kế thừa, phát triển trên cơ sở những thành tựu về lý luận và thực tiễn qua hàng ngàn năm xây dựng và phát triển; trên cơ sở những thành tựu sau 35 năm đời mới đất nước - “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”; sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng - “đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”²⁴.

Thứ tư, sức mạnh của đời mới là nhân dân. Hồ Chí Minh luôn căn dặn, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân, “Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của nhân dân”²⁵. Kế thừa, vận dụng quan điểm đó, Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”²⁶.

Thứ năm, nhân tố quyết định đời mới thắng lợi là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Kế thừa quan điểm Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục đề cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền duy nhất của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Trong tầm nhìn và định hướng phát triển, quan điểm chỉ đạo thứ năm chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện... nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc”²⁷.

Tóm lại, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp, các văn kiện đã được Đại hội thông qua là kết tinh của trí tuệ, tình cảm, ý chí và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Là sự thể hiện của “ý Đảng, lòng Dân” trên cơ sở tông kết thức tiền; kế thừa, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Không chỉ vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội XIII của Đảng còn phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị cao để “thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc”²⁸.

1. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii/cuong-ling-xa-y-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-1558>

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, tr. 112.

3. Phạm Văn Hòa: *Diễn ca Hồ Chí Minh*, 2018.

Xem tiếp trang 31